TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **219**/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 17 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 344/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Bá H1**, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thị H** và ông **Đỗ Bá H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn T và ông Đỗ Bá H1 sinh được hai con chung là Đỗ Thúy Q, sinh ngày 11/4/1999 và Đỗ Bá A, sinh ngày 18/9/2003.

Ly hôn, bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Bá A đến con chung của ông, bà thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Đối với con chng Đỗ Thúy Q đã thành niên và xây dựng gia đình riêng nên không đặt ra việc người trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn T và ông Đỗ Bá H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Bà Nguyễn T và ông Đỗ Bá H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0018803 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Bà Nguyễn Thị H được trả lại 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng bà đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
- UBND xã Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội (Số ĐK 61, Quyển số 01/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa